TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 10/5/2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Anh Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Phạm Hữu Ái và ông Lê Thanh Tú

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa**: Bà Hoàng Thị Kim Trâm – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 237/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2018 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/QĐST- HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973 *(có mặt).*

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T1, sinh năm 1970 *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Khu phố D, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 19/11/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Đức T1 đăng ký kết hôn vào năm 2004 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, anh T1 không quan tâm chăm sóc gia đình, không tôn trọng ý kiến của chị; Từ năm 2014 vợ chồng đã không còn quan tâm đến nhau nữa và chị đã không còn sống chung với anh T1 nữa, hiện tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T1.

Về con chung: Trong quá trình sống chung chị và anh T1 có 02 con chung là Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 27/5/2003 và Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 03/01/2009,

khi ly hôn, chị có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các con và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đức T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và các văn bản tố tụng khác nhưng anh T1 không đến Tòa án để làm việc, tham dự phiên tòa cũng như cung cấp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã tiến hành thụ lý, chuẩn bị xét xử và xét xử vụ án đúng trình tự thủ tục luật định. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, những người tiến hành tố tụng khác, Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành theo quy định.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức T1 tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn nên hôn nhân hợp pháp; Trong thời gian sống chung thì anh chị có nhiều mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, chị T và anh T1 đã không còn quan tâm, chăm sóc nhau, hiện nay chị T hiện đã không còn sống chung với anh T1 nữa, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T; về con chung giao cháu Nguyễn Đức Gia B và cháu Nguyễn Ngọc Gia L cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung, nợ chung chị T không yêu cầu nên không đề nghị xem xét; về án phí, đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Đức T1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:*

Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức T1 tự nguyện tìm hiểu, sống chung và đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2004 tại UBND thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Thuận đúng theo quy định nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn thì trong cuộc sống chung vợ chồng giữa chị T và anh T1 thường xuyên xảy ra mâu thuẫn,

nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh T1 không quan tâm, chăm sóc cho vợ, con. Trong cuộc sống anh T1 chỉ làm theo sở thích của mình mà không quan tâm, tôn trọng ý kiến của chị T. Theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc chung trong gia đình"*. Nhưng từ năm 2014 cho đến nay, chị T và anh T1 không còn quan tâm, thương yêu, chăm sóc nhau nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Đức T1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T1 không cung cấp các tài liệu, chứng cứ; không đến Tòa án theo giấy triệu tập để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; cũng như không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng; như vậy, anh T1 đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Với những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh T1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T.

[2] *Về con chung*: Chị T và anh T1 có 02 con chung là Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 27/5/2003 và Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 03/01/2009, khi ly hôn, chị T có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung vì hiện nay chị đang công tác tại Bệnh viện huyện Hàm Tân nên có thu nhập ổn định đủ khả năng để nuôi con và từ trước cho đến nay anh T1 không quan tâm, chăm sóc con cái. Quá trình giải quyết vụ án anh T1 không đến Tòa án để trình bày ý kiến của mình về việc nuôi con; tại Biên bản lấy lời khai ngày 07/3/2019 cháu B có nguyện vọng được sống chung với mẹ và tại bản tự khai ngày 07/12/2018 cháu L cũng có nguyện vọng được sống chung với mẹ vì các cháu thấy rằng mẹ chăm sóc cho các cháu tốt hơn và anh T1 không quan tâm, chăm sóc các cháu. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ nguyện vọng của các con chung và yêu cầu của chị Nguyễn Thị T, giao cháu Nguyễn Đức Gia B sinh ngày 27/5/2003 và Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 03/01/2009 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con nên HĐXX không xem xét.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 55, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T.

- *Về hôn nhân:* Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Đức T1.

- *Về con chung:* Giao cháu Nguyễn Đức Gia B, sinh ngày 27/5/2003 và Nguyễn Ngọc Gia L, sinh ngày 03/01/2009 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T1 không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Nguyễn Đức T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của các con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0024538 ngày 07/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

Án xử công khai, đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-UBND TT Tân Nghĩa;
-Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Dũng